

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐỒNG NAI
Chứng nhận

Cơ sở: Vinmart + ĐN 14 hoạt động theo ủy quyền của Chi nhánh Đồng Nai-Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce.

Loại hình kinh doanh: Đính kèm Danh sách nhóm sản phẩm kinh doanh.

Người đứng đầu cơ sở: Bà Phạm Thị Huyền Nga.

Địa chỉ kinh doanh: Số 041-042, Tổ 2, Khu phố 3, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 02471066866

Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

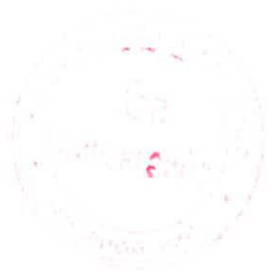
Đồng Nai, ngày 18 tháng 11 năm 2019

Số cấp: 120/GCNATTP-SCT
Giấy chứng nhận có hiệu lực
đến ngày 18 tháng 11 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Lộc





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

DANH SÁCH NHÓM SẢN PHẨM KINH DOANH

(Kèm theo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 120/GCNATTP-SCT cấp ngày 18/11/2019 của Sở Công Thương Đồng Nai)

S T T	Tên nhóm sản phẩm
I	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế
1	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên
2	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm
3	Các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thức ăn chế biến sẵn: bánh mỳ kẹp gà xé, mỳ gói xào xúc xích, mỳ trộn, Nui trộn, Xôi gà, bánh bao, bánh giò, xúc xích chiên, cơm chiên cá mặn, cơm chiên kim chi, cơm chiên trứng tỏi, cơm thịt rang cháy cạnh, cơm thịt kho trứng, cơm thịt ba rọi kho tiêu, cơm cá thu kho gừng, cơm gà kho sả ớt, gói cuốn, bì cuốn, cơm đậu hủ kho tiêu, cơm nắm rau củ kho chay, cơm rau củ quả xào chay, Miso sup+ cơm trắng+ trứng).
II	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
1	Ngũ cốc
2	Thịt và các sản phẩm từ thịt
3	Thủy sản và sản phẩm thủy sản (bao gồm các loài lưỡng cư)
4	Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả
5	Trứng và các sản phẩm từ trứng
6	Mật ong và các sản phẩm từ mật ong
7	Muối
8	Gia vị
9	Đường
10	Chè
11	Cà phê
12	Ca cao
13	Hạt tiêu

14	Điều
15	Nông sản thực phẩm khác
III	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
1	Bia
2	Nước giải khát
2	Sữa chế biến
4	Dầu thực vật
5	Bột, tinh bột
6	Bánh, mứt, kẹo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 14 tháng 11 năm 2019

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
ĐỐI VỚI CƠ SỞ KINH DOANH THỰC PHẨM**

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

Thực hiện theo Quyết định số 140/QĐ-SCT ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Đoàn thẩm định gồm có:

1 Bà: Phạm Thanh Lan- PTP. QLCN – Trưởng đoàn

2 Bà: Tạ Thị Hương Huệ-CV. P.QLCN- Thư ký

3 Ông: Đỗ Xuân Bình - UV phòng KT. TP. Biên Hòa.....- Thành viên

4 Đại diện chi cục ATVSTP: vắng.....- Thành viên

5 Đại diện chi cục PTNT & ALCL NLS. TS: vắng.....- Thành viên

Tiến hành kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thực tế tại cơ sở, đánh giá việc thực hiện những quy định về cơ sở sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại:

- Cơ sở: Vinmart + ĐN 14

- Đại diện cơ sở: Ông Lê Hoàng Bảo.....

- Chủ cơ sở: Bà Phạm Thị Huyền Nga

- Địa chỉ văn phòng: 1096 Phạm Văn Thuận, KP2, Phường Tân Mai, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

- Địa chỉ cơ sở kinh doanh: Số 041-042, Tổ 2, Khu phố 3, Phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa.

- Điện thoại: 02471066866 Fax

- Mặt hàng kinh doanh: theo danh sách đính kèm hồ sơ

- Hồ sơ tự công bố chất lượng hàng hóa số (nếu có):

- Diện tích mặt bằng: 124m².....Diện tích kho: 20m².....

- Tổng số công nhân viên: 03.....Trong đó: Trực tiếp 02.....Gián tiếp 01.....

I. Đánh giá điều kiện an toàn thực phẩm

TT	Nội dung	Mức độ kiểm tra (A/B)	Đánh giá		Ghi chú
			Đạt	không đạt	
I. Điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất gồm:					
1	Địa điểm cơ sở	B	x		
2	Môi trường cơ sở	B	x		
3	Thiết kế, bố trí, kết cấu các khu vực cơ sở	A	x		
4	- Kho sản phẩm	A	x		
	- Khu trưng bày sản phẩm	A	x		
	- Khu vực rửa tay	A	x		
	- Phòng thay đồ bảo hộ	B	x		
	- Nhà vệ sinh	B	x		
5	Nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm kinh doanh	A	x		
6	Nguồn nước dùng để vệ sinh dụng cụ đối với sản phẩm bao gói đơn giản, không bao gói	A	x		
7	Hệ thống nước đá bảo quản (nếu sử dụng)	B	x		
8	Hệ thống thu gom, xử lý rác thải	B	x		
9	Hệ thống thoát nước thải	B	x		
II. Điều kiện về trang thiết bị dụng cụ gồm:					
1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm	A	x		
2	Trang thiết bị, dụng cụ trưng bày sản phẩm	A	x		
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển sản phẩm	A	x		
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay	B	x		
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ (nếu sử	B	x		

	dụng)				
6	Trang bị bảo hộ (nếu sử dụng)	B	x		
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại	B	x		
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát	B			
III. Điều kiện về con người gồm:					
1	Giấy xác nhận/tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm	A	x		
2	Giấy xác nhận đủ sức khỏe	A	x		

II. Bảng đánh giá theo nhóm sản phẩm

ST T	Tên nhóm sản phẩm	Đánh giá			Ghi chú
		Đạt	Chờ hoàn thiện	Không đạt	
I Các nhóm sản phẩm do Bộ Y tế quản lý					
1	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, đá thực phẩm (nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm)	x			
2	Thực phẩm chức năng				
3	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm	x			
4	Phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm				
5	Các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	x			
II Các nhóm sản phẩm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý					
1	Ngũ cốc	x			
2	Thịt và các sản phẩm từ thịt	x			
3	Thủy sản và sản phẩm thủy sản (bao gồm các loài lưỡng cư)	x			
4	Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả	x			
5	Trứng và các sản phẩm từ trứng	x			
6	Sữa tươi nguyên liệu				
7	Mật ong và các sản phẩm từ mật ong	x			
8	Thực phẩm biến đổi gen				
9	Muối	x			

10	Gia vị	x			
11	Đường	x			
12	Chè	x			
13	Cà phê	x			
14	Ca cao	x			
15	Hạt tiêu	x			
16	Điều	x			
17	Nông sản thực phẩm khác	x			
18	Nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.				
II Các nhóm sản phẩm do Bộ Công					
I Thương quản lý					
1	Bia	x			
2	Rượu, cồn và đồ uống có cồn				
3	Nước giải khát	x			
4	Sữa chế biến	x			
5	Dầu thực vật	x			
6	Bột, tinh bột	x			
7	Bánh, mứt, kẹo	x			

Nhận xét và kiến nghị

1. Nhận xét (ghi cụ thể lý do những mục “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện”)

a. Điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất:

..... Địa điểm, cơ sở vật chất cách biệt nguồn ô nhiễm, đảm bảo tiêu kiện an toàn thực phẩm.....

.....

b. Điều kiện trang thiết bị dụng cụ:

..... Trang bị đầy đủ trang thiết bị dụng cụ để bảo quản và xử lý các sản phẩm thuộc phân.....

.....

c. Điều kiện con người:

Thực hiện đầy đủ khám sức khỏe và lấy xác nhận

kiến thức về an toàn thực phẩm

2. Kiến nghị:

Sắp xếp kho hàng thực phẩm gọn gàng theo đúng quy định

và gửi báo cáo về Sở Công Thương trước ngày 18/11/2019

3. Kết luận: (Cơ sở “Đạt” khi 100% các tiêu chí mức độ A và $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Chờ hoàn thiện” khi 100% các tiêu chí mức độ A và từ 40% tới $< 60\%$ các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Không đạt” khi có 1 tiêu chí mức độ A hoặc $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B đánh giá không đạt).

Kết quả thẩm định cơ sở:

Đạt ☒

Không đạt ☐

Chờ hoàn thiện ☐

Biên bản kết thúc lúc:10.....giờ30.....phút,

ngày 14.....tháng 11.....năm 2019..... và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện cơ sở

Trưởng đoàn thẩm định

VINMART+ 042 TỔ 2
042 Tổ 2, KP.3, P. Long Bình Tân,
Biên Hòa, Đồng Nai

Lê Hoàng Bảo

Trần Thanh Lam

Chi cục PTNT &
QLCL NLS TS

Phòng KT TP. Biên Hòa

Chi cục ATVSTP

Đỗ Xuân Bình

ST. BERNARD'S
HOSPITAL
NEW YORK

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: 4203 /SCT-CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 13 tháng năm 2019

V/v thẩm định hồ sơ và kiểm tra
thực tế cấp giấy chứng nhận cơ sở
đủ điều kiện ATTP.

Kính gửi:

- Chi nhánh Đồng Nai – Công ty Cổ phần
Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce;
- Công ty TNHH Việt Nam Nisshin Technomic.

Sở Công Thương Đồng Nai nhận được 03 hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của Chi nhánh Đồng Nai – Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce (Vinmart +ĐN 10, Vinmart +ĐN 14) và Công ty TNHH Việt Nam Nisshin Technomic.

Để có cơ sở cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 03 địa điểm sản xuất và kinh doanh của Chi nhánh Đồng Nai - Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce (Vinmart +ĐN 10, Vinmart +ĐN 14) và Công ty TNHH Việt Nam Nisshin Technomic theo quy định tại Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

Sở Công Thương Đồng Nai tổ chức đoàn thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế tại địa điểm sản xuất và kinh doanh của 02 Công ty.

I. Thành phần làm việc: Các thành viên Đoàn thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế bao gồm:

- Lãnh đạo phòng Quản lý Công nghiệp: Trưởng đoàn;
- Chuyên viên phòng Quản lý Công nghiệp: thư ký đoàn;
- Đại diện Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm Đồng Nai: thành viên đoàn;
- Đại diện Chi cục PTNT và QLCL NLS TS: thành viên đoàn;
- Đại diện phòng Kinh tế TP. Biên Hòa.

II. Thời gian và địa điểm cụ thể như sau:

STT	Tên Cửa hàng	Thời gian thăm định	Địa điểm thăm định	Ghi chú
1	Địa điểm kinh doanh Vinmart +ĐN 10	7h30 ngày 14/11/2019 (thứ 5)	468 đường Huỳnh Văn Nghệ, KP3, Phường Bửu Long, TP. Biên Hòa.	070
2	Địa điểm kinh doanh Vinmart +ĐN 14	9h00 ngày 14/11/2019 (thứ 5)	Số 041-042, tổ 2, KP3, Phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa.	071
3	Công ty TNHH Việt Nam Nisshin Technomic	10h30 ngày 14/11/2019 (thứ 5)	Lô 517, đường 13, KCN Long Bình (Amata), Phường Long Bình, TP. Biên Hòa	041

Kính mời đại diện thành phần làm việc nêu trên đến đúng thời gian, địa điểm để tiến hành làm việc (các đơn vị tham gia đoàn thăm định có mặt tại UBND tỉnh lúc 07 giờ 00 phút để đi cùng).

Đề nghị Chi nhánh Đồng Nai – Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincomerce (địa điểm kinh doanh Vinmart +ĐN 10, địa điểm kinh doanh Vinmart +ĐN 14) và Công ty TNHH Việt Nam Nisshin Technomic bố trí người có thẩm quyền, hồ sơ tài liệu liên quan làm việc với Đoàn thăm định.

Mọi thắc mắc đề nghị liên hệ số điện thoại: 02513.941.584 – Gặp Đ/c Huệ - Phòng Quản lý Công nghiệp - Sở Công Thương. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Thành viên Đoàn thăm định;
 - Lưu: VT, CN.
- Huệ

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trí Phương

Số:/2019/UQ-VCM

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày 14 tháng 1 năm 2019, tại Văn phòng Chi nhánh Đồng Nai - Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp VinCommerce, chúng tôi gồm:

BÊN ỦY QUYỀN

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI – CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VINCOMMERCE

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0104918404-023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12/06/2015

Địa chỉ chi nhánh: Trung tâm thương mại Vincom Biên Hòa - Đồng Nai, 1096 Phạm Văn Thuận, KP 2, Phường Tân Mai, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Đại Diện: **PHẠM THỊ HUYỀN NGÀ**

Chức vụ: Người đứng đầu Chi nhánh

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Họ và tên: Lê Hoàng Bảo

Chức vụ: Nhân viên

CMND số: 272.597.611

Hộ khẩu: Lê A2 tổ 17b Lp2 P. Bình Đa

NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Thực hiện thủ tục xin cấp chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm cho các địa điểm trực thuộc Chi nhánh Đồng Nai – Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp VinCommerce, bao gồm: nộp hồ sơ, rút, sửa đổi, bổ sung và nhận kết quả.

Tiếp đoàn thẩm định, ký biên bản thẩm định ATTP với Cơ quan có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm của địa điểm kinh doanh trực thuộc Chi nhánh Đồng Nai - Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce.

THỜI HẠN ỦY QUYỀN:

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi có văn bản thay thế hoặc hủy bỏ của Bên Ủy quyền.

TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

- Thực hiện đúng nội dung và phạm vi được ủy quyền, đồng thời báo cáo kịp thời cho Bên ủy quyền về tiến độ và kết quả thực hiện công việc;
- Chịu trách nhiệm cá nhân trước Bên ủy quyền, Công ty và Pháp luật trong trường hợp thực hiện các công việc vượt quá phạm vi ủy quyền theo quy định tại Giấy ủy quyền này.

Giấy Ủy quyền này được lập thành 03 (ba) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản, 01 (một) bản nộp Cơ quan nhà nước.



BÊN ỦY QUYỀN

PHẠM THỊ HUYỀN NGÀ

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Lê Hoàng Bảo

